

Bản án số: **2114/2025/DS – ST**

Ngày: 29 - 9 - 2025

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thanh Trang;

2. Bà Nguyễn Thị Lành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An Thành – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thuý Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 154/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 810/2025/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 545/2025/QĐST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty T (Việt Nam); Người đại diện theo uỷ quyền là: Bà Nguyễn Phước Quỳnh G, sinh năm 2001; Địa chỉ: P Tầng D Tòa nhà S đường T, phường T, Quận G (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh (*Văn bản uỷ quyền ngày 04/4/2024*).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Vinh Q, sinh năm 1998; Địa chỉ: C D, phường T, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh.

(*tại phiên tòa: Bà G có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Q vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Đơn khởi kiện đề ngày 05/11/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty T (Việt Nam) do bà Nguyễn Phước Quỳnh G làm người đại diện theo uỷ quyền trình bày như sau:

Ngày 25/11/2022, Công ty T (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là Công ty T) ký Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 4010908 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng), ngày đề nghị vay là 24/11/2022. Theo đó, Công ty T cấp tín dụng cho ông Nguyễn Vinh Q với khoản vay trị giá 32.310.000 đồng, lãi suất 48%/năm, thanh toán hàng tháng, kỳ hạn 36 tháng kể từ ngày 01/01/2023 đến ngày 01/12/2025.

Sau khi ký kết Hợp đồng tín dụng, Công ty T đã giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho ông Nguyễn Vinh Q. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Q đã thanh toán được 10 kỳ, với tổng số tiền là 17.212.680 đồng (trong đó: Số tiền gốc là 4.836.802 đồng; L là 12.255.878 đồng và phí là 120.000 đồng). Từ ngày 02/10/2023, ông Nguyễn Vinh Q đã vi phạm nghĩa vụ không thanh toán cho đến nay. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Buộc ông Nguyễn Vinh Q thanh toán cho Công ty T tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/9/2025 là 59.208.359 đồng, trong đó: Số tiền gốc là 27.473.198 đồng, tiền lãi trong hạn là 16.065.858 đồng, tiền lãi quá hạn là 13.672.614 đồng và tiền lãi chậm trả là 1.996.689 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực. Ngoài ra, ông Q còn phải thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 30/9/2025 cho đến khi thanh toán dứt nợ cho Công ty T.

Ngày 30/7/2025, Công ty T (Việt Nam) có bà Nguyễn Phước Q1 Giao làm người đại diện theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ giấy triệu tập; thông báo thu lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải; giấy triệu tập tham dự phiên tòa; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn không có ý kiến đối với các văn bản đã được Tòa án tổng đạt, do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn do bà Nguyễn Phước Q1 Giao làm người đại diện theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như trên.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ *Về việc tuân theo pháp luật*: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định, vụ án thụ lý đúng thẩm quyền. Đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về thời hạn chuẩn bị xét xử vi phạm quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự tuy nhiên không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án.

+ *Về nội dung vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và nghe ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và tư cách tham gia tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:

Xét nguyên đơn Công ty T (Việt Nam) khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Vinh Q thanh toán số tiền gốc, lãi, phí theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 4010908 ngày 25/11/2022. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại số C D, phường T, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh do đó Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh) thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về tư cách tham gia tố tụng của đương sự:

Căn cứ theo quy định tại Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Công ty T (Việt Nam) là nguyên đơn; ông Nguyễn Vinh Q là bị đơn là hoàn toàn phù hợp.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự:

Ngày 30/7/2025, nguyên đơn do bà Nguyễn Phước Q1 Giao làm người đại diện theo uỷ quyền có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Vinh Q đã được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng ông Q vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về pháp luật áp dụng:

Thời điểm xác lập hợp đồng giữa các đương sự vào năm 2022 nên được Bộ luật dân sự năm 2015 điều chỉnh.

[4]. Về tính pháp lý của Hợp đồng:

Xét Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 4010908 ngày 25/11/2022 giữa Công ty T (Việt Nam) với ông Nguyễn Vinh Q phù hợp với quy định tại các Điều 385 về hợp đồng; Điều 400 về thời điểm giao kết hợp đồng; Điều 401 về hiệu lực của hợp đồng của Bộ luật dân sự năm 2015. Các bên tham gia giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện; nội dung và hình thức của hợp đồng không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Hợp đồng có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên.

[5] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[5.1] Về nợ gốc:

Căn cứ Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng nêu trên và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định ông Nguyễn Vinh Q có vay của Công ty T (Việt Nam) số tiền gốc là 27.473.198 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Q đã thanh toán được 10 kỳ, với tổng số tiền là 17.212.680 đồng (trong đó: Số tiền gốc là 4.836.802 đồng; L là 12.255.878 đồng và phí là 120.000 đồng). Kể từ ngày 02/10/2023, ông Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho đến nay.

Mặt khác, căn cứ khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng: “*Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng*”.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ nên nguyên đơn khởi kiện là phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Công ty T (Việt Nam) buộc ông Nguyễn Vinh Q phải thanh toán số tiền nợ gốc là 27.473.198 đồng cho nguyên đơn.

[5.2] Về yêu cầu thanh toán tiền lãi:

Căn cứ Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng nêu trên, các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định lãi suất vay hai bên thoả thuận là: 48%/năm; thời hạn 36 tháng.

Tại khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng quy định: "*Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ theo hợp đồng tín dụng*", ngoài ra tại khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng quy định: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*".

Vì Công ty T (Việt Nam) có chức năng hoạt động tín dụng nên lãi suất do các bên thỏa thuận trong Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng đã ký là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng. Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu thanh toán tiền lãi của nguyên đơn.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Vinh Q phải thanh toán tổng số tiền nợ gốc và lãi theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng đã ký tạm tính đến ngày 29/9/2025, ông Nguyễn Vinh Q còn nợ Công ty T tổng cộng số tiền là 59.208.359 đồng, trong đó: Số tiền gốc là 27.473.198 đồng, tiền lãi trong hạn là 16.065.858 đồng, tiền lãi quá hạn là 13.672.614 đồng và tiền lãi chậm trả là 1.996.689 đồng.

[5.3] Về thời hạn thanh toán:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền gốc, lãi còn nợ một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã lâu gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[5.4] Ông Nguyễn Vinh Q còn phải thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 30/9/2025 cho đến khi thanh toán dứt nợ cho nguyên đơn.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Nguyễn Vinh Q phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Nguyễn Vinh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2.960.418 đồng.

Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 898.620 đồng cho Công ty T (Việt Nam) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0045758 ngày 22/01/2025 Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh).

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[8] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; khoản 1 Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 385; Điều 400; Điều 401; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 91; khoản 1 khoản 2 Điều 95; Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Luật Thi hành án dân sự 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2022);

- Điều 7; Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

- Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Điều 3; Điều 4; Điều 13; Điều 18; Điều 20; Điều 21 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T (Việt Nam).

- Buộc ông Nguyễn Vinh Q phải thanh toán tổng số tiền nợ gốc và lãi theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 4010908 ngày 25/11/2022 đã ký với Công ty T (Việt Nam), tạm tính đến ngày 29/9/2025, ông Nguyễn Vinh Q còn nợ Công ty T tổng cộng số tiền là 59.208.359 (năm mươi triệu hai trăm lẻ tám nghìn ba trăm năm mươi chín) đồng, trong đó: Số tiền gốc là 27.473.198 (hai mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn một trăm chín mươi tám) đồng, tiền lãi trong hạn

là 16.065.858 (mười sáu triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn tám trăm năm mươi tám) đồng, tiền lãi quá hạn là 13.672.614 (mười ba triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn sáu trăm mười bốn) đồng và tiền lãi chậm trả là 1.996.689 (một triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm tám mươi chín) đồng.

- Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực.
- Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 30/9/2025, ông Nguyễn Vinh Q còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận ghi trong Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 4010908 ngày 25/11/2022 cho đến khi thanh toán dứt nợ cho nguyên đơn.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Vinh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2.960.418 (hai triệu chín trăm sáu mươi nghìn bốn trăm mười tám) đồng.

Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 898.620 (tám trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm hai mươi) đồng cho Công ty T (Việt Nam) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0045758 ngày 22/01/2025 Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh).

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[3] Về quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP . HCM;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Thi hành án dân sự TPHCM;
- VKSND KV9-TPHCM;
- Phòng THADSKV9-TPHCM;
- Lưu VP, hồ sơ (An Thành)./.

Nguyễn Kiều Oanh